

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2016

\*  
Số 68 -QC/ĐU

## QUY CHẾ

### Quản lý cán bộ, đảng viên của Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XI); Quy định số 45-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”; Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 05/01/2012 của Ban Bí thư Trung ương Hướng dẫn “Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng” và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về quản lý cán bộ, đảng viên;

Căn cứ Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Luật phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 01/2007/QH12; Luật số: 27/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP, ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn quy định về minh bạch tài sản, thu nhập;

Căn cứ Quy định số 215-QĐ/TW ngày 05/12/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương;

Căn cứ Quy chế số 58-QC/BCS-ĐUB ngày 29/4/2016 về việc phối hợp công tác giữa Ban Cán sự đảng Bộ và Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Giao thông vận tải khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020;

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, mục tiêu, phân cấp nội dung công tác quản lý cán bộ, đảng viên của Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải.

#### Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng các cấp đối với cán bộ, đảng viên.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm của cá nhân phụ trách.

3. Việc sử dụng, đánh giá, nhận xét cán bộ, đảng viên phải dựa trên phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực.

### **Điều 3. Mục tiêu quản lý cán bộ, đảng viên**

1. Quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên để phát hiện được những đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực và nhiệt tình công tác, để bố trí, phân công nhiệm vụ trên cơ sở đó giới thiệu để các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể bầu cử, đề bạt, bổ nhiệm, phân công giữ các cương vị lãnh đạo, quản lý quan trọng của Đảng, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị.

2. Quản lý chặt chẽ đảng viên, kịp thời phát hiện những hạn chế, yếu kém của đảng viên để bồi dưỡng, giáo dục hoặc kỷ luật nghiêm minh, góp phần nâng cao chất lượng đảng viên, bảo vệ nội bộ Đảng trong sạch, vững mạnh.

### **Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ, đảng viên**

#### ***1. Công tác quản lý cán bộ bao gồm những nội dung sau:***

a) Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ đảng là cấp ủy các cơ sở trực thuộc Đảng ủy Bộ, cán bộ chuyên trách cơ quan Đảng ủy Bộ theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương.

b) Đảng ủy Bộ thảo luận và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương xem xét và quyết định các nội dung về Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Bộ GTVT khóa XVIII.

c) Đối với cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Cán sự đảng Bộ sinh hoạt tại Đảng bộ Bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy bộ thực hiện công tác quản lý cán bộ theo Quy chế số 58-QC/ BCS-ĐUB ngày 29/4/2016 về việc phối hợp công tác giữa Ban Cán sự đảng Bộ và Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ.

#### ***2. Công tác quản lý đảng viên bao gồm những nội dung sau:***

a) Quản lý về tư tưởng chính trị.

b) Quản lý việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên.

c) Quản lý hồ sơ, danh sách đảng viên.

d) Quản lý công tác kê khai tài sản, thu nhập.

đ) Quản lý công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

e) Quản lý về khen thưởng, kỷ luật của đảng viên.

Quản lý đảng viên là nhiệm vụ quan trọng của chi bộ. Ngoài ra đảng viên tham gia sinh hoạt cấp ủy nào phải chịu sự quản lý của cấp ủy đó về các nội dung trên.

## Chương II QUẢN LÝ CÁN BỘ

### Điều 5. Quản lý cán bộ cấp ủy

#### 1. Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ

a) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ cấp ủy hàng năm, chuẩn bị nhân sự cấp ủy khóa mới và giới thiệu nhân sự đề Đại hội bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới theo quy định của Điều lệ Đảng, chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên.

b) Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương chỉ định bổ sung nhân sự ủy viên ban chấp hành đảng bộ, bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và các ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

c) Xem xét kỷ luật cán bộ, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các Quy định của Trung ương.

#### 2. Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ

a) Chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ cấp ủy hàng năm; tham gia ý kiến vào điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ thuộc Bộ quản lý; chuẩn bị công tác nhân sự đại hội nhiệm kỳ của Đảng bộ Bộ; nhân sự bổ sung Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ thiếu theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên để trình Hội nghị Ban Chấp hành xem xét và báo cáo Đảng ủy Khối quyết định.

b) Quyết định, chỉ định bổ sung hoặc tăng thêm số lượng cấp ủy viên cấp dưới so với số lượng cấp ủy viên mà đại hội đã quyết định theo quy định của Điều lệ Đảng. Chuẩn y công nhận việc bầu cử các chức danh của các cấp ủy trực thuộc.

c) Quản lý đội ngũ cán bộ theo phân cấp và đội ngũ cấp ủy trực thuộc; cán bộ chuyên trách cơ quan Đảng ủy Bộ theo quy định của Điều lệ Đảng, hướng dẫn của Trung ương, cấp ủy cấp trên.

d) Quản lý việc tổ chức công khai bản kê khai tài sản của các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ trong sinh hoạt cấp ủy vào dịp đầu năm sau.

đ) Cán bộ các cấp thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Cán sự đảng bộ Bộ sinh hoạt đảng tại Đảng bộ Bộ; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ; cán bộ chuyên trách công tác đảng cơ quan Đảng ủy Bộ có nhu cầu ra nước ngoài về việc riêng hoặc các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 57 phải báo cáo với cấp ủy trực tiếp quản lý và Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ.

e) Xem xét, kỷ luật cán bộ, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các Quy định của Trung ương.

### **3. Các đảng ủy, chi ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ**

Thực hiện công tác quản lý cán bộ theo phân cấp và quy chế của cấp ủy.

### **Điều 6. Tham gia công tác quản lý cán bộ**

Thực hiện theo Quy chế số 58-QC/BCS-ĐUB ngày 29/4/2016 về việc phối hợp công tác giữa Ban Cán sự đảng Bộ và Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ “về công tác quy hoạch cán bộ; nhận xét, đánh giá cán bộ để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, kỷ luật cán bộ”.

## **Chương III QUẢN LÝ ĐẢNG VIÊN**

### **Điều 7. Quản lý tư tưởng của đảng viên**

1. Tuyên truyền, phổ biến đề đảng viên hiểu và nhận thức đúng về quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đồng thời thông qua hoạt động thực tiễn, thông qua sinh hoạt đảng, sinh hoạt tư tưởng mà định hướng chính trị tư tưởng cho đảng viên.

2. Giáo dục lý luận, chủ nghĩa Mác Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước cho đảng viên. Nâng cao trình độ học vấn, trình độ chuyên môn cho đảng viên. Chống suy thoái về tư tưởng, thường xuyên nắm bắt, theo dõi diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng tình cảm của đảng viên.

3. Cấp ủy các cấp chịu trách nhiệm nắm bắt diễn biến tư tưởng của cấp ủy viên của cấp mình Chi bộ chịu trách nhiệm trực tiếp trong công tác quản lý tư tưởng của đảng viên.

### **Điều 8. Quản lý việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên**

#### **1. Thực hiện nhiệm vụ của đảng viên**

a) Thực hiện nhiệm vụ do chi bộ giao: chấp hành nghiêm các chủ trương chính sách, pháp luật của nhà nước, tham gia xây dựng, bảo vệ đường lối chính sách và tổ chức của đảng; phục tùng kỷ luật, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên tự phê bình và phê bình, trung thực với Đảng; công tác phát triển đảng viên, sinh hoạt đảng và đóng đảng phí; học tập chỉ thị, nghị quyết của cấp trên.

b) Thực hiện nhiệm vụ do cơ quan đơn vị giao.

c) Thực hiện nhiệm vụ do các tổ chức đoàn thể giao.

#### **2. Quản lý hoạt động quan hệ xã hội của đảng viên**

Nêu cao tinh thần tự giác của mỗi đảng viên. Tạo điều kiện cho đảng viên tự quản lý mình. Dựa vào quần chúng, lắng nghe ý kiến dư luận, nắm được hoàn cảnh gia đình của đảng viên, kịp thời giúp đỡ đảng viên khắc phục những khó khăn, giữ mối liên hệ thường xuyên giữa đảng viên và tổ chức thông qua sinh

hoạt chi bộ. Cấp ủy phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức đảng nơi công tác với tổ chức đảng nơi cư trú để quản lý tốt đảng viên, đối với những đảng viên hoạt động trên các lĩnh vực có mối quan hệ với người nước ngoài, đảng viên phải kịp thời báo cáo với tổ chức đảng các mối quan hệ của mình.

### **3. Trách nhiệm của các tổ chức đảng**

a) Chi bộ là nơi có trách nhiệm trực tiếp quản lý việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên hàng tháng, hàng năm.

b) Cấp ủy cơ sở và Đảng ủy Bộ có trách nhiệm kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy mình quản lý theo phân cấp hàng năm và theo từng thời kỳ.

### **Điều 9. Quản lý hồ sơ, danh sách đảng viên**

Thực hiện theo điều 13 Quy định số 45-QĐ/TW ngày 01/11/2011 và điều 7, 8, 9 Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 05/01/2012 của Ban Bí thư Trung ương đảng về hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

### **Điều 10. Một số lưu ý khi quản lý hồ sơ đảng viên**

1. Hồ sơ đảng viên không được tẩy xóa, khi có đủ căn cứ pháp lý, được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản thì cấp ủy được giao quản lý hồ sơ mới được sửa chữa vào hồ sơ đảng viên và đóng dấu của cấp ủy vào nơi sửa chữa.

2. Hồ sơ đảng viên phải được tổ chức đảng quản lý chặt chẽ theo chế độ bảo mật. Các tài liệu trong hồ sơ đảng viên được ghi vào bản mục lục tài liệu và sắp xếp quản lý theo trình tự, đưa vào túi hồ sơ.

3. Trách nhiệm của đảng viên, cấp ủy về xây dựng và quản lý Hồ sơ đảng viên.

#### **a) Đối với đảng viên:**

- Phải tự khai lý lịch, phiếu đảng viên của mình một cách đầy đủ, rõ ràng, chính xác, trung thực theo quy định.

- Định kỳ hằng năm hoặc khi chuyển sinh hoạt đảng chính thức phải ghi đầy đủ những thay đổi của mình vào "Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên", báo cáo chi ủy, chi bộ và cung cấp các tài liệu theo quy định để bổ sung vào hồ sơ đảng viên.

- Bảo quản, giữ gìn cẩn thận hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng, không làm hỏng, không cho người khác mượn; nếu để mất, làm hỏng hồ sơ đảng viên phải báo cáo cấp ủy rõ lý do để mất, làm hỏng kèm theo bản xác nhận của cấp ủy hoặc công an xã, phường, ... nơi bị mất, làm hỏng hồ sơ đảng viên để được xem xét, làm lại hồ sơ đảng viên.

#### **b) Đối với cấp ủy cơ sở:**

- Chi ủy, chi bộ, đảng ủy bộ phận (nếu có) quản lý "Sổ danh sách đảng viên".

- Cấp ủy cơ sở quản lý "Hồ sơ đảng viên" và "Sổ danh sách đảng viên" theo đúng quy định về sử dụng, bảo quản hồ sơ đảng viên; hướng dẫn, kiểm tra, thu nhận "Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên" của đảng viên, ghi bổ sung vào lý lịch

đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ, chi bộ cơ sở, chuyển phiếu bổ sung lên cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng quản lý phiếu đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc.

- Hằng năm, các cấp ủy chỉ đạo, kiểm tra việc bổ sung lý lịch, hồ sơ đảng viên và quản lý hồ sơ đảng viên.

#### **Điều 11. Quản lý công tác kê khai tài sản, thu nhập của đảng viên**

1. Đảng viên thuộc diện kê khai tài sản theo quy định của pháp luật phải kê khai trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đúng thời hạn.

2. Chi ủy tổ chức việc công khai bản kê khai tài sản của đảng viên thuộc diện phải kê khai trong sinh hoạt chi bộ.

3. Quản lý việc thực hiện công khai tài sản thực hiện nghiêm theo Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị.

#### **Điều 12. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ đảng**

1. Đảng viên có nhu cầu ra nước ngoài về việc riêng phải báo cáo với cấp ủy trực tiếp quản lý.

2. Đảng viên có vợ hoặc chồng, con được nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mời đích danh đi tham quan, du lịch, hội thảo, nghiên cứu, học tập, chữa bệnh và đi học tự túc ở nước ngoài phải báo cáo với cấp ủy nơi công tác, cấp ủy quản lý và cấp ủy nơi sinh hoạt.

3. Các nội dung khác thực hiện theo Hướng dẫn số 11-HD/BTCTW ngày 24/10/2007 thực hiện Quy định số 57-QĐ/TW ngày 3/5/2007 của Bộ Chính trị.

#### **Điều 13. Quản lý về khen thưởng, kỷ luật đảng viên**

1. Công tác khen thưởng thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng, đảng viên phải tự viết báo cáo thành tích, đề nghị chi bộ xem xét, quyết định.

2. Công tác kỷ luật thực hiện theo Quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của UBKT Trung ương, đảng viên phải tự viết bản kiểm điểm, chi bộ xem xét, xử lý theo quy định.

3. Các cấp ủy đảng thực hiện việc theo dõi công tác khen thưởng, kỷ luật đảng viên theo quy định.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Trách nhiệm thi hành**

1. Căn cứ Quy chế này, các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc xây dựng quy chế quản lý cán bộ thuộc các cấp ủy cơ sở.

2. Giao Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ chủ trì, phối hợp với các ban tham mưu có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định của cấp trên./.

Nơi nhận: *ly*

- ĐUK CCQTW (báo cáo);
- Các đ/c UV BCH ĐB Bộ (theo dõi);
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc (đề t/h);
- Các Ban tham mưu ĐU Bộ;
- Lưu VP, BTC ĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Nguyễn Ngọc Đông